TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần T, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường Vị Tân, thành phố Cần T.

- Bị đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường Vị Tân, thành phố Cần T.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Tuyết X và ông Hồ Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 03/12/2007 (giới tính: Nam) và Hồ Nhật H, sinh ngày 04/3/2018 (giới tính: Nam). Nay cháu Hồ Minh T trưởng thành. Giao con chung Hồ Nhật H cho ông Hồ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phan Thị Tuyết X không ai được quyền ngăn cản.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu, không giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Bà Phan Thị Tuyết X tự nguyện chịu 150.000 đồng được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003450 ngày 24/02/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cần T thành án phí, bà X được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Cần T;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần T;
- UBND phường Vị Tân; TP. Cần T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương